

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 4 K10 Mã lớp học 28,930 Lý thuyết

Môn học: CMH26 Công nghệ CNC

Giáo viên: Phạm Ngọc Thuần

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 27/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182353	Nguyễn Thị Vân Anh	19/01/2000	7		Anh	
2	CD182011	Nguyễn Xuân Ba	05/10/2000	10		Ba	
3	CD180397	Nguyễn Tiến Đạt	26/12/2000	6		Đạt	
4	CD182270	Đôn Đức Định	18/12/2000	4		Định	
5	CD182106	Trần Văn Đoàn	28/03/2000	7		Đoàn	
6	CD182387	Nguyễn Công Đức	04/02/2000	4		Đức	
7	CD182437	Nguyễn Văn Dũng	21/07/2000	7		Dũng	
8	CD182050	Tô Anh Dũng	08/09/2000	9		Dũng	
9	CD182133	Trần Đình Dương	11/09/2000	6		Dương	
10	CD181746	Lê Trung Hiếu	15/12/2000	7		Hiếu	
11	CD181945	Nguyễn Minh Hiếu	29/04/2000	4		Hiếu	
12	CD182596	Nguyễn Ngọc Hiếu	02/05/2000	6		Hiếu	
13	CD181805	Đinh Xuân Ánh Hồng	27/05/2000	8		Hồng	
14	CD182527	Trần Nguyên Hùng	06/06/1999	6		Hùng	
15	CD181758	Trần Văn Hùng	11/01/2000	6		Hùng	
16	CD182402	Trần Quang Huy	28/08/2000	6		Huy	
17	CD182240	Trần Quang Khải	18/05/1999	7		Khải	
18	CD182316	Nguyễn Văn Khang	24/11/2000	4		Khang	
19	CD182229	Hồ Văn Khoa	06/02/2000	4		Khoa	
20	CD182149	Đặng Ngọc Khởi	02/11/2000	6		Khởi	
21	CD182157	Phạm Văn Kiên	07/08/2000	3		Kiên	
22	CD181844	Hoàng Duy Kiều	10/01/2000	7		Kiều	
23	CD181735	Hoàng Hải Linh	26/07/2000	9		Linh	
24	CD182002	Vũ Duy Linh	17/09/2000	4		Linh	
25	CD182146	Đào Thăng Long	04/10/2000	4		Long	
26	CD182298	Nguyễn Duy Long	16/11/2000	10		Long	
27	CD181857	Trần Đức Lương	11/01/2000	7		Lương	
28	CD170866	Mai Duy Minh	02/11/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
29	CD181754	Nguyễn Quang Minh	10/05/2000	7		Minh	Học lại
30	CD181877	Nguyễn Văn Nam	13/08/2000	7		Nam	
31	CD182608	Nguyễn Anh Quân	01/11/2000	7		Quân	
32	CD181858	Trần Văn Quang	18/07/2000	5		Quang	
33	CD182525	Phạm Đình Quyết	18/07/2000	5		Quyết	
34	CD182301	Bùi Việt Sang	28/05/2000	7		Sang	
35	CD181869	Đỗ Ngọc Sơn	12/08/2000	6		Sơn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181911	Nguyễn Tuấn Sơn	31/01/2000	5		Sơn	
37	CD182136	Nguyễn Văn Sỹ	20/09/2000	3		Sỹ	
38	CD182431	Nguyễn Minh Tâm	10/10/2000	5		Tâm	
39	CD182612	Nguyễn Văn Thắng	16/08/2000	6		Thắng	
40	CD182282	Phạm Hồng Thiên	12/12/2000	6		Thiên	
41	CD181887	Trịnh Văn Thiên	07/07/2000	5		Thiên	
42	CD182516	Phan Ngọc Thiện	09/01/2000	4		Thiện	
43	CD182613	Nguyễn Văn Thịnh	17/06/2000	6		Thịnh	
44	CD182377	Phạm Văn Toàn	25/03/2000	6		Toàn	
45	CD181953	Nguyễn Thành Trung	25/07/2000	4		Trung	
46	CD182143	Phạm Minh Trường	11/02/2000	7		Trường	
47	CD181527	Ngô Văn Tú	28/03/2000	5		Tú	
48	CD181831	Trần Trọng Vũ	20/11/2000	4		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 47

Số sinh viên đạt: 35

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Ngọc Thuý

CÁN BỘ COI THI 1

B

Trần Việt Cường

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Mạnh Phú

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Nguyễn Mạnh Phú